

Bắc Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2018

Số: 651/BC-VKS
VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG
ĐẾN
Số: 4924
Ngày: 26/11/2018
Chuyên: TC hợp HĐND

BÁO CÁO

**Kết quả công tác của ngành Kiểm sát Bắc Giang năm 2018;
nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019
(Tại kỳ họp thứ 6- HĐND tỉnh khoá XVIII)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; các Nghị quyết của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật¹ và Chương trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khoá XVIII; VKSND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả công tác năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019, như sau:

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM, TỘI PHẠM

Năm 2018, tình hình tội phạm vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, Cơ quan điều tra hai cấp phát hiện, khởi tố mới 1046 vụ án hình sự các loại với 1691 bị can² (giảm 4 vụ, tăng 51 bị can so với cùng kỳ năm 2017), cụ thể như sau:

- **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội:** khởi tố mới 323 vụ/882 bị can (giảm 12 vụ, tăng 22 bị can). Một số loại tội xảy ra nhiều và diễn biến phức tạp như: giết người xảy ra 25 vụ (tăng 10 vụ/19 bị can), cố ý gây thương tích xảy ra 131 vụ (khởi tố 104 vụ/109 bị can, giảm 8 vụ, tăng 2 bị can), tội phạm xâm hại tình dục trẻ em khởi tố 12 vụ/11 bị can về các tội hiếp dâm, giao cấu, dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (tăng 1 vụ, giảm 1 bị can), đáng lưu ý xảy ra một số vụ đối tượng sử dụng hung khí nguy hiểm, súng tự chế gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng³.

- **Tội phạm xâm phạm sở hữu:** khởi tố mới 438 vụ/466 bị can (giảm 11 vụ/8 bị can), chủ yếu là các tội: Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Cướp tài sản, Cường đoạt tài sản...

¹ Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012; Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013; Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015; Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015, v.v..

² Trong tổng số 1691 bị can mới khởi tố: có 25 bị can từ 14 đến dưới 18 tuổi (chiếm tỷ lệ 1,5%); 16 bị can từ 16 tuổi trở lên (chiếm tỷ lệ 0,7%); 143 bị can là nữ (chiếm tỷ lệ 8,5%); 17 bị can là đảng viên (chiếm tỷ lệ 1%); 9 bị can là cán bộ, công chức (chiếm tỷ lệ 0,5%) và 147 bị can là người dân tộc thiểu số (chiếm tỷ lệ 8,7%).

³ Vụ Dương Minh Sơn ở xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang dùng búa đánh chết 2 người, gồm anh trai là Dương Minh Công và hàng xóm là ông Hà Văn Tiến xảy ra ngày 07/4/2018; vụ Nguyễn Thị Nga ở xã Thượng Lan, huyện Việt Yên dùng dao cắt gân, động mạch ở cổ tay và chân ông Nguyễn Đức Liên ở cùng xã gây tử vong xảy ra ngày 08/4/2018; vụ Lương Thế Vinh nguyên Phó giám đốc Công ty CP bê tông Giang Ninh dùng 01 khẩu súng còn tự chế bắn bị thương chị Lương Thị Lan Anh là Giám đốc Công ty, sau đó Vinh tự sát xảy ra ngày 02/5/2018; vụ Hà Thị Móc ở xã Liên Sơn, huyện Tân Yên do mâu thuẫn gia đình đã dùng 02 lọ thuốc diệt chuột trộn với cháo để cho chồng và con ăn xảy ra ngày 29/4/2018, v.v...

trong đó xảy ra một số vụ có tính chất manh động, liều lĩnh⁴. Tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản tiếp tục diễn biến phức tạp, thủ đoạn tinh vi như: giả danh là cán bộ Công an để lừa đảo⁵; lừa đảo qua mạng xã hội facebook với hình thức yêu cầu chuyển tiền để được nhận quà biếu, tặng,... xảy ra ở Tp Bắc Giang và các huyện Yên Dũng, Tân Yên, Sơn Động, Lạng Giang⁶.

- **Tội phạm về ma túy:** khởi tố mới 228 vụ/264 bị can (*giảm 1 vụ, tăng 18 bị can*); chủ yếu về các tội Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy; phát hiện một số vụ mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng lớn⁷.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** khởi tố mới 12 vụ/18 bị can (*tăng 3 vụ, 8 bị can*), chủ yếu là các tội như: Tham ô tài sản, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản,.. xảy ra ở các lĩnh vực quản lý đất đai, quản lý thuế, ngân sách... với thủ đoạn lập không chứng từ, làm giả tài liệu, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản,..⁸.

- **Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và tội phạm về môi trường:** khởi tố mới 44 vụ/60 bị can. Trong đó, tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế khởi tố 40 vụ/54 bị can (*tăng 18 vụ/18 bị can*) chủ yếu là các tội: Sản xuất, buôn bán hàng cấm; tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (pháo). Tội phạm về môi trường khởi tố mới 4 vụ/6 bị can (*tăng 1 vụ/2 bị can*) về tội Hủy hoại rừng xảy ra ở các huyện Sơn Động, Lục Nam...

- **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** Khởi tố mới 1 vụ/1 bị can về tội Trốn khỏi nơi giam (*giảm 2 vụ/9 bị can so với cùng kỳ năm 2017*).

Các tranh chấp dân sự, kinh doanh, thương mại, khiếu kiện hành chính tăng về số lượng với tính chất phức tạp hơn; Viện kiểm sát hai cấp đã thụ lý kiểm sát theo thủ tục sơ thẩm 5862 vụ, việc dân sự, HNGĐ (*tăng 417 vụ, việc*) và 472 vụ án hành chính, KDTM, lao động (*tăng 238 vụ việc*) so với cùng kỳ năm 2017.

⁴ Vụ Nguyễn Đức Minh ở phường Thọ Xương, Tp Bắc Giang dùng súng nhựa và mìn giả đe dọa nhân viên của Phòng giao dịch Đinh Kế- Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Tp Bắc Giang, sau đó chiếm đoạt 1,1 tỷ đồng xảy ra ngày 26/01/2018; vụ Đinh Hoàng Long ở xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang cùng đồng phạm bắt giữ chị Nguyễn Thị Thảo ở xã Quế Nham, huyện Tân Yên rồi đe dọa, ép chị Thảo gọi điện cho người thân nộp 60 triệu đồng xảy ra ngày 11/3/2018; vụ Dương Đức Bách ở xã Tụ Lan, huyện Việt Yên cùng đồng phạm trộm cắp 18 thùng hàng đựng 540 tấm pin năng lượng mặt trời của Công ty Vina Solar thuộc Khu công nghiệp Văn Trung, huyện Việt Yên với tổng trị giá tài sản khoảng trên 01 tỷ đồng xảy ra ngày 13/10/2018.

⁵ Điển hình là Vụ Mai Đức Toàn ở xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế cùng đồng phạm trong tháng 9/2018 bằng thủ đoạn giả danh là cán bộ Công an tỉnh Bắc Giang đã chiếm đoạt tổng số tiền 110.000.000 đồng của chị Ngô Thị Nghĩa và chị Dương Thị Quyên đều ở thị trấn Kép, huyện Lạng Giang.

⁶ Điển hình là: Tháng 4/2018, chị Lý Thị Lù ở xã An Bá, huyện Sơn Động thông qua mạng xã hội facebook được 1 đối tượng người nước ngoài hứa cho tài sản và yêu cầu chị Lù chuyển số tiền 220.000.000 đồng để nhận tài sản từ nước ngoài chuyển về. Sau đó đối tượng tiếp tục yêu cầu chị Lù nộp thêm tiền 239.000.000 đồng thì mới được nhận tài sản xảy ra ở địa bàn huyện Sơn Động.

⁷ Vụ Nguyễn Văn Sơn ở xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên mua bán trái phép 350,7 gam heroin và 1.035,9 gam Methamphetamine xảy ra ngày 04/6/2018; vụ Nguyễn Văn Hải ở xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên vận chuyển trái phép chất 9 bánh heroin (tổng trọng lượng là 3.158,7 gam) xảy ra ngày 15/8/2018.

⁸ Điển hình là vụ Hoàng Vương nguyên là cán bộ Chi cục Thuế huyện Tân Yên, trong thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 12/2017 lạm dụng chức vụ, quyền hạn đã thu thuế của người dân với tổng số tiền khoảng 5,7 tỷ nhưng không nộp vào ngân sách Nhà nước; vụ Trần Xuân Trường nguyên Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Yên Thế lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tiền đặt cọc của khách hàng tham gia đấu giá quyền sử dụng đất với số tiền 1.970.000.000 đồng.

Nguyên nhân của tình hình vi phạm, tội phạm nêu trên chủ yếu là do công tác quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội ở một số lĩnh vực còn thiếu sót, sơ hở; hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ; ý thức chấp hành pháp luật của một số cán bộ và người dân chưa cao; tình trạng xuống cấp về đạo đức xã hội, đạo đức gia đình; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tuy đã được quan tâm nhưng kết quả còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Viện kiểm sát THQCT, kiểm sát thụ lý 1963 tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, *tăng 117 tin so với cùng kỳ năm 2017*. Trong đó, đã giải quyết 1700 tin (khởi tố 1046 vụ án; không khởi tố 564 tin và tạm đình chỉ 90 tin), tỷ lệ giải quyết đạt 86,6%⁹. Thực hiện 17 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại Cơ quan điều tra hai cấp; Viện kiểm sát đã ban hành 34 kiến nghị, 17 văn bản yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm¹⁰ và 6 kiến nghị với các cơ quan hữu quan nhằm phòng ngừa vi phạm, tội phạm¹¹.

2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Đã THQCT, kiểm sát điều tra 1318 vụ án hình sự với 2122 bị can (*tăng 50 vụ, 112 bị can so với cùng kỳ năm 2017*). Cơ quan điều tra hai cấp đã xử lý 1025 vụ/1602 bị can¹².

Viện kiểm sát đã hủy bỏ 1 quyết định khởi tố vụ án và 2 quyết định khởi tố bị can. Yêu cầu CQĐT: ra quyết định không khởi tố 1 vụ án hình sự, ra quyết định khởi tố 2 vụ án, 2 bị can; thay đổi 1 quyết định khởi tố vụ án và 1 quyết định khởi tố bị can; ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với 1 vụ án và hủy bỏ quyết định đình chỉ điều tra đối với 1 vụ, 1 bị can; bổ sung tài liệu, chứng cứ để thực hiện việc phê chuẩn khởi tố bị can đối với 3 trường hợp và yêu cầu thay đổi Điều tra viên đối với 1 vụ án; ban hành 20 kiến nghị với

⁹ VKSND tỉnh phối hợp với Công an, TAND tỉnh tổ chức kiểm tra liên ngành về án tạm đình chỉ trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử; vật chứng của các vụ án tạm đình chỉ điều tra, án đình chỉ điều tra chưa được xử lý trong giai đoạn điều tra, truy tố ở hai cấp (tỉnh và huyện); chỉ đạo VKSND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện và ký Quy chế phối hợp với Công an cấp xã trong việc tiếp nhận, giải quyết các tố giác, tin báo tội phạm (đến nay đã ký kết quy chế phối hợp với 104/230 xã, phường, thị trấn), v.v..

¹⁰ Các vi phạm chủ yếu như: Việc xác minh, giải quyết tin báo còn kéo dài phải gia hạn thời hạn giải quyết hoặc tạm đình chỉ giải quyết tin; chậm ra quyết định phân công Điều tra viên giải quyết tin; chậm ra quyết định giải quyết tin báo khi đã có đủ căn cứ; chậm chuyển hồ sơ tin báo cho VKS...

¹¹ Gồm: 2 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang, 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng và 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND xã Đức Thắng và xã Hương Lâm thuộc huyện Hiệp Hòa đề nghị tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong việc xác nhận chữ ký, thỏa thuận, ủy quyền và trong lĩnh vực công chứng, chứng thực; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế tăng cường các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức; 1 kiến nghị với BCD phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân BVANTQ huyện Lục Nam, Công ty Điện lực Bắc Giang, Điện lực huyện Lục Nam và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn về xử lý tình trạng sử dụng nguồn điện 220V trái phép dễ gây chập cháy trong sản xuất nông nghiệp gây hậu quả chết người.

¹² Trong đó: kết thúc điều tra đề nghị truy tố 875 vụ/1549 bị can; đình chỉ điều tra 32 vụ/30 bị can; tạm đình chỉ điều tra 118 vụ/23 bị can.

CQĐT hai cấp yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra¹³ và 9 kiến nghị phòng ngừa với các cơ quan hữu quan¹⁴.

3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

Viện kiểm sát phải xử lý 896 vụ/1603 bị can (giảm 32 vụ, 110 bị can so với cùng kỳ năm 2017). Đã xử lý được 831 vụ/1464 bị can (trong đó quyết định truy tố 828 vụ/1461 bị can; đình chỉ 1 vụ/1 bị can; tạm đình chỉ 2 vụ/2 bị can). Tỷ lệ giải quyết đạt 92,7% (tăng 0,6% so với cùng kỳ năm 2017).

4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự

Đã thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 890 vụ/1561 bị cáo (giảm 17 vụ/210 bị cáo) và thụ lý kiểm sát xét xử phúc thẩm 268 vụ/436 bị cáo (tăng 53 vụ/76 bị cáo) so với cùng kỳ năm 2017. Tòa án đã giải quyết 751 vụ/1292 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm (đạt tỷ lệ 84,4%) và 234 vụ/382 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm (đạt tỷ lệ 87,3%)¹⁵. Không có bị cáo Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tuyên không phạm tội.

Viện kiểm sát phối hợp với CQĐT và Tòa án hai cấp xác định, giải quyết 84 vụ án trọng điểm, 12 vụ án theo thủ tục rút gọn, tổ chức 132 phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm, trong đó có 3 phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Tp Hồ Chí Minh, VKSND các tỉnh, thành phố gồm: Hải Phòng, Bắc Ninh, Hải Dương và với các đơn vị trong ngành.

Kháng nghị phúc thẩm 8 vụ/8 bị cáo (cũ 3 vụ/3 bị cáo; mới 5 vụ/5 bị cáo); Tòa án đã giải quyết 5 vụ/5 bị cáo, trong đó chấp nhận 4 vụ/4 bị cáo và không chấp nhận 1 vụ/1 bị cáo; Tỷ lệ kháng nghị được Tòa án chấp nhận (đạt 80%). Đồng thời, ban hành 11 kiến nghị đối với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm

¹³ Các vi phạm chủ yếu như: một số vụ tiến độ điều tra còn chậm; việc thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ, toàn diện; việc chuyển các lệnh, quyết định tố tụng, biên bản tài liệu cho Viện kiểm sát còn chậm, vi phạm trong việc chuyển giao biên bản, tài liệu, đóng dấu bút lục và sao lưu biên bản, tài liệu theo quy định tại Khoản 5- Điều 88 BLTTHS năm 2015...

¹⁴ Gồm: 1 kiến nghị với Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Giang đề nghị chấn chỉnh, xử lý đối với các cán bộ có vi phạm trong công tác kiểm soát chi; 1 kiến nghị với Thủ trưởng CQĐT Công an tỉnh Bắc Giang yêu cầu làm rõ trách nhiệm của cán bộ, Điều tra viên để xảy ra sai sót trong công tác điều tra; 1 kiến nghị với UBND huyện Lục Nam, Công an huyện Lục Nam, UBND thị trấn Đồi Ngô và UBND xã Cẩm Lý trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Việt Yên và 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn tăng cường áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm trong hoạt động định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; 1 kiến nghị với Trường phòng Kinh tế, hạ tầng huyện Tân Yên và 1 kiến nghị với Ban ATGT thành phố Bắc Giang có biện pháp chỉ đạo rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông nguy hiểm trên các tuyến đường bộ hay xảy ra tai nạn; 1 kiến nghị với Trường ban chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT huyện Lục Nam tăng cường áp dụng các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tội phạm giết người xảy ra trên địa bàn và 1 kiến nghị với Trường Công an huyện Lạng Giang phòng ngừa vi phạm, tội phạm phát sinh từ dịch vụ Karaoke trên địa bàn huyện Lạng Giang.

¹⁵ Trong đó: đã xét xử 747 vụ/1286 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm và 150 vụ/249 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm; đình chỉ xét xử 4 vụ/6 bị cáo án sơ thẩm và 84 vụ/133 bị cáo án phúc thẩm.

trong công tác xét xử án hình sự¹⁶ và 2 kiến nghị phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật¹⁷.

5. Kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự

5.1. Kiểm sát việc bắt, tạm giữ và tạm giam

Kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 1278 người (*tăng 53 người*), đã giải quyết 1266 người, hiện còn tạm giữ 12 người đang xem xét xử lý. Kiểm sát việc tạm giam 1688 người (*tăng 83 người*), đã giải quyết 1094 người, còn lại 594 người đang bị tạm giam (*đều trong thời hạn luật định*).

Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ 1 người; hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ 1 người; không phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ 3 người; không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp 2 trường hợp và không phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam 1 trường hợp. Tiến hành 34 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong việc tạm giữ, tạm giam (*trong đó có 13 cuộc phối hợp với UBMTTQ cùng cấp*) và 21 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị tại Nhà tạm giữ và Trại tạm giam Cơ quan Công an. Ban hành 1 kháng nghị, 26 kiến nghị (*trong đó có 1 kiến nghị phòng ngừa*)¹⁸ yêu cầu Trưởng Nhà tạm giữ, Giám thị Trại tạm giam khắc phục vi phạm¹⁹.

5.2. Kiểm sát thi hành án hình sự

Viện kiểm sát tiến hành 148 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án hình sự tại Cơ quan Thi hành án hình sự Công an hai cấp và các cơ quan có liên quan (*trong đó 73 cuộc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc*)²⁰, *tăng 39 cuộc so với cùng kỳ năm 2017*. Ban hành 5 kháng nghị, 144 kiến nghị và 55 văn bản yêu cầu Cơ quan Thi hành án hình sự, TAND cấp

¹⁶ Một số vi phạm điển hình như: gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, án văn cho VKS còn chậm; vi phạm, thiếu sót trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ... vi phạm khoản 3 Điều 286 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015...

¹⁷ Gồm: 1 kiến nghị với Trường phòng Giáo dục huyện Việt Yên đề nghị tăng cường các biện pháp nhằm phòng ngừa vi phạm trong công tác quản lý ngày công, chi trả lương cho giáo viên và 1 kiến nghị với Giám đốc Công an tỉnh áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm của CQĐT cấp huyện về ký xác nhận bị cáo có thành tích giúp đỡ cơ quan Công an trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

¹⁸ Kiến nghị với Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm quy định về công tác Cảnh sát quản giáo.

¹⁹ Các vi phạm chủ yếu như: vi phạm trong công tác phân loại, quản lý giam, giữ; thiết lập hồ sơ người bị tạm giữ, tạm giam còn thiếu tài liệu; giam, giữ chung buồng những người trong cùng một vụ án; chưa trang bị hệ thống loa truyền thanh; vi phạm trong việc thực hiện các chế độ đối với người bị giam, giữ; để xảy ra tình trạng người bị tạm giam mang vật cấm vào buồng giam...

²⁰ Gồm: 2 cuộc với Trại giam Ngọc Lý; 11 cuộc với Cơ quan THAHS hai cấp và 135 cuộc với UBND cấp xã trong công tác thi hành án hình sự. Kiểm sát chặt chẽ công tác quản lý giam giữ và việc thực hiện các chế độ đối với 37 bị án tử hình (đã thi hành xong 4 bị án, 1 bị án được ân giảm từ tử hình xuống tù chung thân và 2 bị án chết do bệnh lý); 190 bị án có án phạt tù chấp hành án tại Trại tạm giam (đã chấp hành án xong 90 bị án; tha tù trước thời hạn 3 bị án), 5663 bị án có án phạt tù chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý (đã chấp hành xong 1305 bị án, 15 bị án chết do bệnh lý và tha tù trước thời hạn 57 bị án); 1670 bị án có hình phạt tù cho hưởng án treo (đã chấp hành xong 608 bị án; 02 bị án phạm tội mới và 02 bị án chết do bệnh lý), 38 bị án có hình phạt cải tạo không giam giữ (đã chấp hành xong 19 bị án); 4 bị án quản chế (đã chấp hành xong 3 bị án).

huyện và các cơ quan có trách nhiệm liên quan khắc phục vi phạm²¹ và 4 kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm²².

Kiểm sát việc xét, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2999 phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý và Trại tạm giam Công an tỉnh, đã phát hiện và đề nghị Hội đồng xét giảm TAND tỉnh không xét giảm 28 trường hợp, được Hội đồng chấp nhận.

Kiểm sát việc lập hồ sơ đề nghị xét tha tù trước thời hạn có điều kiện đối với 67 phạm nhân đợt 02/9/2018, đã phát hiện và đề nghị Hội đồng xét tha tù trước thời hạn TAND tỉnh không xét 07 phạm nhân không đủ điều kiện quy định, được Hội đồng chấp nhận.

6. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình; các vụ án hành chính, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

6.1. Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

Kiểm sát việc thụ lý của Tòa án đối với 5862 vụ, việc sơ thẩm (tăng 417 vụ, việc) và 215 vụ, việc phúc thẩm (tăng 48 vụ, việc) so với cùng kỳ năm 2017. Kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phiên họp 910 vụ, việc sơ thẩm (tăng 134 phiên) và 162 vụ án phúc thẩm (giảm 2 phiên). Phối hợp với Tòa án tổ chức 32 phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó có 3 phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và VKS hai cấp.

Viện kiểm sát ban hành 33 kháng nghị phúc thẩm (cũ 12 vụ; mới 21 vụ), Tòa án đã xét xử chấp nhận kháng nghị 23/23 vụ (đạt tỷ lệ 100%); báo cáo VKSND cấp trên kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 8 vụ²³; ban hành 20 kiến nghị với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm²⁴, 72 văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ và 6 kiến nghị phòng ngừa vi phạm với các cơ quan hữu quan²⁵.

²¹ Các vi phạm chủ yếu như: Một số trường hợp TAND chậm ra, chậm giao (gửi) quyết định thi hành án; chậm ra quyết định ủy thác thi hành án; ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù không đúng quy định. Cơ quan thi hành án hình sự chậm tiến hành áp giải đối với bị án không tự nguyện đi chấp hành án; chậm cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của án treo, giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ; chậm bàn giao hồ sơ thi hành án đối với người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo cho UBND cấp xã để thực hiện việc giám sát, giáo dục, v.v.

²² Gồm: 1 Kiến nghị với Chánh án TAND tỉnh Bắc Giang tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa vi phạm trong công tác thi hành án hình sự của Tòa án hai cấp; 3 kiến nghị với Chủ tịch UBND cấp huyện (gồm Lục Ngạn, Yên Dũng và Tân Yên mỗi nơi 1) đề nghị áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm trong công tác thi hành án hình sự của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn.

²³ Hiện VKSND cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm 2 vụ.

²⁴ Một số vụ án, Tòa án chậm thông báo, gửi các quyết định, bản án cho Viện kiểm sát, cơ quan, cá nhân... có liên quan; một số vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản Tòa án giải quyết về thời hạn chịu lãi và áp dụng mức lãi suất đối với các khoản vay và giải quyết về án phí không đúng; một số vụ án tranh chia chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn tòa án giải quyết không đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, việc phân chia còn chưa công bằng, khách quan chưa xem xét hết công sức đóng góp của các bên...

²⁵ Gồm 6 Kiến nghị với Chủ tịch UBND 6 huyện, thành phố (các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Yên Dũng, Tân Yên, Yên Thế và TP Bắc Giang) nhằm phòng ngừa vi phạm trong lĩnh vực chứng thực, đăng ký kết hôn và lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn.

5.2. Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính; các vụ, việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

Kiểm sát việc thụ lý 472 vụ, việc sơ thẩm (tăng 236 vụ, việc); 23 vụ án phúc thẩm (giảm 1 vụ) so với cùng kỳ năm 2017 và 98 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án²⁶. Kiểm sát xét xử tại phiên tòa 51 vụ, việc sơ thẩm và 12 vụ phúc thẩm. Phối hợp tổ chức 10 phiên tòa rút kinh nghiệm án hành chính, KDTM (trong đó, có 1 phiên tòa rút kinh nghiệm trực tuyến với VKS các tỉnh, thành phố Hải Phòng, Bắc Ninh và Hải Dương).

Viện kiểm sát ban hành 2 kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với 2 bản án KDTM sơ thẩm; Tòa án đã xét xử chấp nhận kháng nghị 1/1 vụ (đạt tỷ lệ 100%); còn lại 1 vụ Tòa án đang xem xét giải quyết. Báo cáo VKSND cấp trên kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với 1 bản án phúc thẩm KDTM²⁷. Ban hành 17 văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ, 7 kiến nghị với Tòa án hai cấp yêu cầu khắc phục vi phạm²⁸ và 2 kiến nghị với các cơ quan hữu quan nhằm phòng ngừa vi phạm, tội phạm.²⁹

6. Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Kiểm sát 100% các quyết định thi hành án của Cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp³⁰... Tiến hành 19 cuộc trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong công tác thi hành án dân sự tại Cơ quan thi hành án dân sự hai cấp (trong đó 9 cuộc phối hợp với UBMTTQ cùng cấp; 1 cuộc phối hợp với Sở Tài chính và 8 cuộc phối hợp với Phòng Tài chính, kế hoạch 8 huyện, thành phố).

Qua kiểm sát đã ban hành 5 kháng nghị³¹, 30 kiến nghị (trong đó có 24 kiến nghị với Cơ quan thi hành án dân sự và 6 kiến nghị với Tòa án)³²; 17 văn

²⁶ Trong đó: Tòa án đã giải quyết 96 trường hợp (5 trường hợp đưa vào Trường giáo dưỡng và 91 trường hợp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc).

²⁷ VKSND cấp cao tại Hà Nội đã ban hành kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

²⁸ Các vi phạm chủ yếu như: Vi phạm về thời hạn chuyển thông báo trả lại đơn khởi kiện, quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ, bản án cho Viện kiểm sát và các đương sự có liên quan; vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử...

²⁹ Gồm: 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh có biện pháp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp khắc phục vi phạm trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết các vụ án hành chính, dân sự; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa chỉ đạo Trưởng phòng Tư pháp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục vi phạm trong việc lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

³⁰ Đã kiểm sát tổng số thụ lý thi hành án dân sự 12.110 việc/ 1.314.738.116.000đ (trong đó số mới 7.467 việc/ 455.052.972.000đ). Đã ủy thác thi hành 156 việc/ 37.178.581.000đ. Còn lại Tổng số phải thi hành 11.954 việc/ 1.277.559.585.000đ; đã kết thúc thi hành án 7.508 việc/ 206.776.103.000đ. Còn phải thi hành 4.446 việc/ 1.070.783.432.000đ (trong đó: số việc có điều kiện là 1.709 việc/ 421.420.753.000đ; số việc chưa có điều kiện là 2.737 việc/ 649.362.679.000đ). Tỷ lệ số việc đã thi hành xong 7.508 việc/ 9.217 việc (đạt 81,5 %); tỷ lệ số tiền đã thi hành xong 206.776.103.000đ/ 628.196.856.000đ (đạt 32,9 %) trên tổng số việc và số tiền có điều kiện thi hành.

³¹ Gồm: 1 kháng nghị với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn yêu cầu hủy quyết định về việc đình chỉ thi hành án; 1 kháng nghị đối với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục thi hành án ra quyết định thu hồi quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính của Chấp hành viên; 2 kháng nghị đối với TAND huyện Tân Yên và 1 kháng nghị đối với TAND thành phố Bắc Giang về việc ra quyết định miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước.

³² Một số dạng vi phạm chủ yếu như: Tòa án chậm chuyển giao các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật cho Cơ quan thi hành án dân sự để tổ chức thi hành. Cơ quan thi hành án dân sự có một số vi phạm trong việc tiếp nhận, thụ lý đơn đề nghị thi hành án; trong quá trình ra các quyết định về thi hành án dân sự; trong việc phân loại việc có điều kiện, không có điều kiện thi hành...

bản yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự khắc phục vi phạm; đồng thời ban hành 10 kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật³³.

7. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát đã tổ chức tiếp 353 lượt người đến khiếu nại, tố cáo (tăng 56 lượt người), tiếp nhận 1358 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh,... của công dân (tăng 211 đơn) so với cùng kỳ năm 2017. Tổng số đơn thuộc thẩm quyền Viện kiểm sát đã giải quyết là 86/93 đơn (đạt tỷ lệ 92,5%) vượt 12,5% chỉ tiêu công tác. Các đơn khiếu nại, tố cáo Viện kiểm sát giải quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Tiến hành 12 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp và 6 cuộc phúc tra việc thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát tại CQĐT cấp huyện. Qua kiểm sát đã ban hành 11 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm³⁴, 5 văn bản yêu cầu CQĐT và TAND cấp huyện cung cấp hồ sơ, tài liệu và tự kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

8. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 37/2012/QH13, Nghị quyết số 63/2013/QH13, Nghị quyết số 111/2015/QH13 và Nghị quyết số 96/2015/QH13 của Quốc hội

VKSND tỉnh Bắc Giang tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Quốc hội, nhất là Nghị quyết số 37, 63, 96, 111³⁵. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đều vượt như: Tỷ lệ bắt, giữ chuyên xử lý hình sự đạt 100%; kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố, kiểm sát chặt chẽ các hoạt động điều tra, đề ra yêu cầu điều tra 100% vụ án; tỷ lệ ra quyết định truy tố đúng thời hạn đạt 100% (vượt 10%); tỷ lệ truy tố bị can đúng tội danh (vượt 5%); ban

³³ Gồm: 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện Sơn Động có biện pháp phòng ngừa vi phạm trong việc xử lý vật chứng, bản tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu của Phòng Tài chính - kế hoạch huyện Sơn Động; 1 kiến nghị với Giám đốc Sở Tư pháp có biện pháp xử lý vi phạm về hoạt động tổ chức bán đấu giá tài sản thi hành án của Công ty TNHH đấu giá Bắc Hà; 1 kiến nghị với Chánh án TAND tỉnh trong công tác xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án; 1 kiến nghị với Tổng Giám đốc Ngân hàng Agribank Việt Nam đề nghị tổ chức thanh tra, kiểm tra làm rõ vi phạm đối với Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Lục Ngạn và Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Bắc Giang II; 1 kiến nghị với Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Quản lý đất đai Tp Bắc Giang yêu cầu làm rõ vi phạm của cán bộ trong việc cung cấp thông tin về tài sản thi hành án và 1 kiến nghị với Giám đốc Ngân hàng TMCP Đại Dương, Ngân hàng TMCP Đông Á, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh tỉnh Bắc Giang và các Phòng giao dịch Ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện Lạng Giang đề nghị tăng cường các biện pháp phòng ngừa vi phạm trong công tác thẩm định, giao kết hợp đồng thế chấp tài sản; 1 kiến nghị với Chủ tịch UBND các xã Ngọc Châu, Quang Tiên, Cao Xá, Nhã Nam, huyện Tân Yên đề nghị tăng cường các biện pháp phòng ngừa vi phạm trong việc cung cấp thông tin về điều kiện thi hành án; 1 kiến nghị với Giám đốc Chi nhánh VP đăng ký QSDĐ huyện Lục Nam về việc chậm cung cấp thông tin, tình trạng pháp lý, hồ sơ về giấy chứng nhận QSDĐ của người phải thi hành án; 1 kiến nghị với Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang đề nghị kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm việc cán bộ xã cung cấp thông tin chưa đầy đủ, chính xác đối với các trường hợp chưa có điều kiện thi hành án; 1 kiến nghị với Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Yên Thế áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm trong công tác cho vay vốn.

³⁴ Các vi phạm chủ yếu là: Thụ lý, phân loại đơn chưa chính xác; chậm ra quyết định giải quyết đơn; vi phạm về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết đơn, v.v..

³⁵ Nghị quyết số 37 và Nghị quyết số 111 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác Thi hành án; Nghị quyết số 63 về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; Nghị quyết số 96 về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị hại trong hoạt động tố tụng hình sự

hành 54 kháng nghị, 302 kiến nghị và 194 văn bản yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm, thiếu sót; đồng thời ban hành 40 kiến nghị với các cơ quan hữu quan đề nghị áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật; chất lượng kháng nghị phúc thẩm án hình sự được Tòa án chấp nhận đạt 80% (vượt 10%), chất lượng kháng nghị phúc thẩm án dân sự, HNGĐ, kinh doanh, thương mại,.. được chấp nhận đạt 100% (vượt 30%); tỷ lệ kiến nghị của VKS được các cơ quan, đơn vị tiếp thu (vượt 20%),...

9. Công tác xây dựng ngành

Viện kiểm sát hai cấp đã tập trung đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực hiện tốt phương châm “Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Chất lượng, hiệu quả” theo Chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị trong ngành và với các ngành hữu quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, gắn với kết quả các mặt công tác được giao phụ trách; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; sửa đổi, hoàn thiện Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại người đứng đầu các đơn vị thuộc ngành Kiểm sát Bắc Giang trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ (theo Quyết định số 146/QĐ-VKS ngày 28/9/2018 của Viện trưởng VKSND tỉnh); ban hành Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột phá nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát giải quyết các vụ án tham nhũng, chức vụ và phòng ngừa tham nhũng trong hoạt động tư pháp (Nghị quyết số 12-NQ/BCSD-VKS ngày 30/3/2018)³⁶.

Thường xuyên chăm lo, giáo dục bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ công chức. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ³⁷, chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, trực tiếp thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể, như: tổ chức 174 phiên tòa rút kinh nghiệm³⁸; tổ chức các hội nghị, tọa đàm, tập huấn chuyên sâu, hội nghị rút kinh nghiệm chuyên đề; tổ chức kiểm tra kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ đối với 42 công chức và tổ chức thi “Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự sơ thẩm” đối với 63 công chức làm nghiệp vụ thuộc VKS hai cấp; phối hợp với Trường Đại học kiểm sát Hà Nội và Học viện Cảnh sát nhân dân mở 01 lớp bồi dưỡng chuyên sâu về “Khám nghiệm hiện trường, dấu vết hình sự và thu thập, bảo quản chứng cứ, dữ liệu điện tử” cho 157 công chức trong ngành; đồng thời, phối hợp với VKSND các tỉnh Hải Dương và Bắc Ninh mở 02 lớp tập huấn trực tuyến chuyên sâu về “Kỹ năng kiểm sát giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính”

³⁶ Đồng thời chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 08-NQ/BCSD ngày 31/3/2017 về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, đột phá năm 2017.

³⁷ Cử 02 đồng chí học bồi dưỡng QLNN chương trình chuyên viên cao cấp, 05 đồng chí học bồi dưỡng QLNN chương trình chuyên viên chính; 02 đồng chí học an ninh quốc phòng; 03 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị; 04 đồng chí học lớp nghiệp vụ kiểm sát và 41 đồng chí được cử đi bồi dưỡng nghiệp vụ.

³⁸ Trong đó: 4 phiên tòa RKN trực tuyến trong toàn tỉnh; 3 phiên tòa RKN với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, Trường đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Tp Hồ Chí Minh và VKSND các tỉnh, thành phố Hải Phòng, Hải Dương và Bắc Ninh.

và “*Kỹ năng của KSV trong THQCT, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án hình sự*”, qua đó nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

Đổi mới công tác thanh tra, giảm thanh tra theo kế hoạch, tăng cường thanh tra đột xuất; chú trọng công tác kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị với chất lượng các cuộc kiểm tra tại đơn vị³⁹.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA NGÀNH

1. Về ưu điểm

VKSND tỉnh Bắc Giang đã triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ công tác bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội. Đã đề ra nhiều giải pháp, biện pháp để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Chỉ thị công tác năm 2018 của Viện trưởng VKSND tối cao và theo các Nghị quyết của Quốc hội đều đạt, vượt so với quy định; không để xảy ra trường hợp Viện kiểm sát đình chỉ do bị can không phạm tội hoặc VKS truy tố, Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội. Những kết quả công tác nêu trên đã góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Hạn chế, thiếu sót

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động công tác của ngành còn có những tồn tại, hạn chế như: Tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong các giai đoạn tố tụng tuy thấp hơn so với tỷ lệ quy định của Ngành nhưng vẫn còn ở mức cao; còn để xảy ra một số vụ án hình sự sơ thẩm bị hủy để điều tra, xét xử lại có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát⁴⁰; chất lượng công tác kiểm sát việc thụ lý, giải quyết án dân sự, hành chính của một số đơn vị còn hạn chế; việc đôn đốc thực hiện kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát có việc hiệu quả chưa cao...

3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

* *Về nguyên nhân khách quan*

- Tình hình tội phạm năm 2018 diễn biến phức tạp; nhiều nhiệm vụ của Viện kiểm sát tăng thêm theo quy định mới của pháp luật nhưng số lượng biên chế cán bộ còn thiếu so với yêu cầu (số cán bộ biên chế hiện có là 171/196, thiếu

³⁹ Đã tiến hành 34 cuộc hành thanh tra việc chấp hành kỷ luật nội vụ, 15 cuộc thanh tra đột xuất về nghiệp vụ, 2 cuộc thanh tra chuyên đề nghiệp vụ, 1 cuộc thanh tra hành chính và 1 cuộc thanh tra toàn diện; 38 cuộc kiểm tra, trong đó có 6 cuộc kiểm tra chuyên đề về công tác THQCT, kiểm sát điều tra, truy tố, xét xử án tham nhũng, chức vụ. Ngoài ra, các đơn vị trong ngành đã tiến hành tự kiểm tra 165 lượt cán bộ, Kiểm sát viên trong đơn vị.

⁴⁰ Tòa án hai cấp trả hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung 38 vụ (trong đó 31 vụ có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát chiếm tỷ lệ 3,4%). Viện kiểm sát hai cấp trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung 11 vụ (chiếm 1,2%). Tổng cộng tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung trong các giai đoạn tố tụng là 4,6% (Chỉ tiêu công tác của ngành là ≤5%). Có 4 vụ án hình sự sơ thẩm bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy án để điều tra, xét xử lại có lỗi chủ quan của Viện kiểm sát (giám 4 vụ so với cùng kỳ năm 2017).

25 biên chế), thiếu cán bộ có chức danh tư pháp do nghỉ hưu, chuyển công tác (thiếu 9 KSV trung cấp và 12 KSV sơ cấp).

- Công tác giải thích, hướng dẫn pháp luật của cơ quan có thẩm quyền còn hạn chế, chưa đồng bộ dẫn đến ảnh hưởng đến hiệu quả công tác thi hành pháp luật, nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện làm việc chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

** Về nguyên nhân chủ quan*

- Do năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, Kiểm sát viên còn hạn chế;

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ở một số đơn vị chưa có nhiều đổi mới, hiệu quả chưa cao.

- Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra của lãnh đạo đơn vị đối với cán bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ có việc chưa thường xuyên, sâu sát, kịp thời. Quan hệ phối hợp công tác giữa Viện kiểm sát với các cơ quan tư pháp có lúc, có việc chưa chặt chẽ, hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2019

Năm 2019, ngành Kiểm sát Bắc Giang tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác sau đây:

1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Viện trưởng VKSND tối cao, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, gắn việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân và yêu cầu nhiệm vụ chính trị địa phương.

2. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác THQCT, kiểm sát hoạt động tư pháp, thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm; phối hợp có hiệu quả với các cơ quan tư pháp tập trung giải quyết tốt các vụ án do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tư pháp, đấu tranh phòng, chống tội phạm (*Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 26/12/2017 về tăng cường đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 148-NQ/TU ngày 20/10/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay*);...

4. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh cải cách hành chính, công vụ, công chức và ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường công tác quản lý, đánh giá, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với việc thực hiện nghiêm Nghị quyết TW 4 (Khóa XI và Khóa XII) về công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của

Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy địa phương và Viện kiểm sát cấp trên, sự giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và nhân dân; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành chức năng (nhất là các cơ quan tư pháp) đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường nghiên cứu nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm, các loại tội phạm nhằm chủ động tham mưu đề xuất và kiến nghị với cấp ủy Đảng, HĐND, UBND và các cơ quan hữu quan thực hiện các giải pháp đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa có hiệu quả đối với các loại vi phạm, tội phạm.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác của VKSND tỉnh Bắc Giang năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019 tại kỳ họp thứ 6-HĐND tỉnh khoá XVIII./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đ/c LĐ VKSND tỉnh;
- Lưu VPTH, VT.



Vũ Mạnh Thắng



ST T	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (tăng, giảm %)
0	1	2	3	
1	I. THỤ LÝ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA			
2	1. Số vụ mới khởi tố	1050	1046	-0,38%
3	Số bị can mới khởi tố	1640	1691	+3,11%
4	Tội phạm về Ma túy- Vụ	229	228	-0,44%
5	Bị can	246	264	+7,32%
6	Tội phạm xâm phạm trật tự quản lý Kinh tế- Vụ	25	40	+60%
7	Bị can	40	54	+35%
	<i>Trong đó: Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm- Vụ</i>	18	35	+94,4%
	<i>Bị can</i>	22	47	+113,6%
8	Tội phạm xâm phạm Sở hữu - Vụ	449	438	-2,45%
9	Bị can	474	466	-1,69%
	<i>Trong đó: - Trộm cắp tài sản- Vụ</i>	298	296	-0,67%
	<i>Bị can</i>	292	304	+4,11%
	<i>- Lừa đảo chiếm đoạt tài sản- Vụ</i>	48	55	+14,6%
	<i>Bị can</i>	59	60	+1,7%
	<i>- Lạm dụng tín nhiệm CDTS- Vụ</i>	29	27	-6,9%
	<i>Bị can</i>	29	29	0%
	<i>- Cướp tài sản- Vụ</i>	20	10	-50%
	<i>Bị can</i>	39	11	-71,8%
10	Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội- Vụ	335	323	-3,6%
11	Bị can	860	882	+2,6%
	<i>Trong đó: - Đánh bạc- Vụ</i>	104	99	-4,81%
	<i>Bị can</i>	568	618	+8,8%
	<i>- Có ý gây thương tích- Vụ</i>	112	104	-7,1%
	<i>Bị can</i>	107	109	+1,87%
	<i>Giết người Vụ</i>	15	24	+60%
	<i>Bị can</i>	21	38	+81%
	<i>- Vi phạm QĐ về ĐKPTGT đường bộ- Vụ</i>			

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (tăng, giảm %)
		43	43	0%
	<i>Bị can</i>	38	40	+5,3%
12	Tội phạm về tham nhũng- Vụ	9	11	+22,2%
13	<i>Bị can</i>	10	17	+70%
	<i>Trong đó: Tham ô tài sản- Vụ</i>	3	3	0%
	<i>Bị can</i>	3	5	+66,7%
14	- Xâm phạm hoạt động tư pháp- Vụ	3	1	-66,7%
15	<i>Bị can</i>	10	1	-90%
16	2. Tổng số vụ đã thụ lý	1268	1318	+3,9%
17	Tổng số bị can đã thụ lý	2010	2122	+5,6%
18	Số vụ VKS huỷ QĐ khởi tố của CQĐT	0	1	+100%
19	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT thay đổi QĐ khởi tố	1	1	0%
20	Trong đó: Số vụ CQĐT đã thay đổi QĐ khởi tố theo yêu cầu của VKS	1	1	0%
21	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	6	2	-66,7%
22	Số bị can VKS huỷ bỏ QĐ khởi tố của CQĐT	2	2	0%
23	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT thay đổi QĐ khởi tố	1	1	0%
24	Trong đó: Số bị can CQĐT đã thay đổi QĐ khởi tố theo yêu cầu của VKS	1	1	0%
25	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ QĐ tạm đình chỉ	0	1	+100%
26	Số vụ VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ QĐ đình chỉ điều tra	0	1	+100%
27	Số bị can VKS yêu cầu CQĐT hủy bỏ QĐ đình chỉ điều tra	0	1	+100%
28	Số người VKS huỷ quyết định tạm giữ	6	1	-83,3%
29	Số người VKS huỷ quyết định gia hạn tạm giữ	0	1	+100%
30	Số người VKS không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp	2	2	0%
31	Số người VKS không phê chuẩn QĐ gia hạn tạm giữ	3	3	0%
32	Số bị can VKS QĐ không phê chuẩn lệnh tạm giam	2	0	-100%
33	Số bị can VKS QĐ không phê chuẩn lệnh bắt tạm giam	2	1	-50%
34	3. Số vụ Cơ quan điều tra đã giải quyết	1066	1025	-3,8%
35	Số bị can Cơ quan điều tra đã giải quyết	1724	1602	-7,1%
36	- Số vụ Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố			

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (tăng, giảm %)
		894	875	-2,1%
37	- Số bị can Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát truy tố	1661	1549	-6,7%
38	- Số vụ Cơ quan điều tra đình chỉ	31	32	+3,2%
39	- Số bị can Cơ quan điều tra đình chỉ	27	30	+11,1%
40	- Số vụ Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	141	118	-16,3%
41	- Số bị can Cơ quan điều tra tạm đình chỉ	36	23	-36%
42	4. Tỷ lệ kết thúc điều tra/Tổng số: - Vụ	84,1%	77,8%	-6,3%
43	- Số kiến nghị phòng ngừa	16	9	-43,8%
44	II. VIỆN KIỂM SÁT THỤ LÝ GIẢI QUYẾT			
45	1. Tổng số vụ VKS phải giải quyết	928	896	-3,4%
46	Tổng số bị can VKS phải giải quyết	1713	1603	-6,4%
47	2. số vụ VKS đã xử lý	855	831	-2,8%
48	số bị can VKS đã xử lý	1586	1464	-7,7%
49	- Số vụ VKS truy tố	817	828	+1,3%
50	- Số bị can VKS truy tố	1532	1461	-4,6%
51	- Số vụ VKS đình chỉ	29	1	-96,6%
52	- Số bị can VKS đình chỉ	43	1	-97,7%
53	- Số vụ VKS tạm đình chỉ	9	2	-77,8%
54	- Số bị can Viện kiểm sát tạm đình chỉ	11	2	-81,8%
55	3. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	92,1%	92,7%	+0,6%
56	- Số vụ án trọng điểm- Vụ	119	84	-29,4%
57	- Số vụ VKS áp dụng thủ tục rút gọn- Vụ	10	12	+20%
58	4. Tỷ lệ VKS trả hồ sơ CQĐT	1%	1,2%	+0,2%
59	III. KIỂM SÁT XÉT XỬ SƠ THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
60	1. Tổng số vụ Tòa án đã thụ lý	907	890	-1,9%
61	Tổng số bị cáo Tòa án đã thụ lý	1771	1561	-11,9%
62	- Số vụ đã xét xử	763	747	-2,1%
63	- Số bị cáo đã xét xử	1425	1286	-9,8%
64	- Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	5	4	-20%
65	- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	5	6	+20%
66	- Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	6	0	-100%
67	- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	7	0	-100%
68	2. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	85,3%	84,4%	-0,9%
69	- Tỷ lệ Tòa án trả hồ sơ cho VKS đểĐT bổ sung (được VKS chấp nhận)	2,6%	3,4%	+0,8%
70	- Số kiến nghị phòng ngừa	1	2	100%
71	IV. KIỂM SÁT XÉT XỬ PHỨC THẨM			

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (tăng, giảm %)
	CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ			
72	1. Tổng số vụ thụ lý kiểm sát XXPT	215	268	+24,7%
73	- Tổng số bị cáo thụ lý kiểm sát XXPT	360	436	+21,1%
74	2. Số vụ Tòa án đã xét xử	107	150	+40,2%
75	- Số bị cáo Tòa án đã xét xử	199	249	+25,1%
76	3. Số vụ Tòa án đình chỉ xét xử	61	84	+37,7%
77	- Số bị cáo Tòa án đình chỉ xét xử	83	133	+60,2%
78	4. Số vụ Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0%
79	- Số bị cáo Tòa án tạm đình chỉ xét xử	0	0	0%
80	5. Tỷ lệ giải quyết/ Tổng số - Vụ	78,1%	87,3%	+9,2%
81	V. KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ, TẠM GIAM			
82	1. Tổng số người bị tạm giữ	1255	1278	+1,8%
83	2. Số đã giải quyết	1213	1266	+4,4%
84	- Tỷ lệ tạm giữ xử lý hình sự/ Tổng số đã giải quyết	100%	100%	
85	3. Tổng số người bị tạm giam	1605	1688	+5,2%
86	4. Số đã giải quyết	939	1094	+16,5%
87	- Số lần kiểm sát nhà tạm giữ, Trại tạm giam	34	34	0%
88	Số văn bản kháng nghị	0	1	+100%
89	Số văn bản kiến nghị, yêu cầu đã ban hành	30	25	-16,7%
90	Kiến nghị phòng ngừa	1	1	0%
91	VI. KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG,... VÀ CÁC VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT			
92	1. Kiểm sát giải quyết sơ thẩm các vụ, việc...			
93	- Tổng số vụ, việc VKS nhận được thông báo thụ lý	5679	6334	+11,5%
94	- Số vụ, việc Tòa án đã giải quyết	4737	5004	+5,6%
95	Trong đó: Số vụ, việc Tòa án đã đưa ra xét xử hoặc mở phiên họp	935	1013	+8,3%
96	- KSV tham gia phiên tòa, phiên họp	817	961	+17,6%
97	2. Kiểm sát giải quyết phúc thẩm các vụ...			
98	- Tổng số vụ VKS nhận được thông báo thụ lý	191	238	+24,6%
99	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	186	197	+5,9%
100	- Số vụ Tòa án đã đưa ra xét xử	186	174	-6,4%
101	Số vụ VKS kháng nghị phúc thẩm trong kỳ	38	23	-39,4%
102	Trong đó số vụ TA đã xét xử chấp nhận kháng nghị của VKS/ số vụ TA đã đưa ra xét xử	100%	100%	

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (tăng, giảm %)
103	- Số VKS kiến nghị	39	27	-30,8%
104	- Số kiến nghị phòng ngừa	8	8	0%
105	VII. KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN			
106	1. Về kiểm sát Thi hành án hình sự			
107	Tổng số bị án phải thi hành	7165	7598	+6%
108	- Tử hình	34	37	+8,8%
109	<i>Trong đó</i> : Đã thi hành	0	2	+100%
110	- Chung thân	4	0	-100%
111	<i>Trong đó</i> : Đang thi hành	4	0	
112	- Tù có thời hạn (Trại tạm giam Công an tỉnh + Trại giam Ngọc Lý Bộ Công an)	5352	5853	+9,4%
113	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	1308	1470	+12,4%
114	- Án treo	1715	1670	-2,6%
115	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	658	612	-7%
116	- Cải tạo không giam giữ	60	38	-36,7%
117	<i>Trong đó</i> : Đã chấp hành xong	35	19	-45,7%
118	- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp (số cuộc)	109	147	+34,9%
119	- Số VKS kháng nghị	4	5	+25%
120	- Số VKS kiến nghị	123	144	+17,1%
121	- Số VKS kiến nghị phòng ngừa	4	4	0%
122	- Số VKS có văn bản yêu cầu	33	55	+66,7%
123	2. Về kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính			
124	- Số đơn vị VKS kiểm sát trực tiếp	20	19	-5%
125	- Số VKS kháng nghị	9	5	-44,4%
126	- Số VKS kiến nghị	36	30	-16,7%
127	- Số kiến nghị phòng ngừa	10	10	0%
128	- Số VKS có văn bản yêu cầu	22	17	-22,7%
129	VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP			
130	- Số lượt người đến VKS khiếu nại, tố cáo	297	353	+18,9%
131	- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh VKS tiếp nhận	1147	1358	+18,4%
132	- Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS	90	93	+3,3%
133	<i>Trong đó</i> : Số đơn Viện kiểm sát đã giải quyết	85	86	+1,2%
134	- Số đơn vị VKS trực tiếp kiểm sát	12	12	0%
135	Số kiến nghị VKS ban hành	13	11	-15,3%
136	Số VKS có văn bản yêu cầu	15	5	-66,7%

